

Bản án số: 219/2017/HSST.

Ngày: 26/6/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung - Cán bộ hưu trí Hội Nông dân Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bà Phan Thị Nghĩa - CB hưu trí Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2017/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2017/HSST - QĐ ngày 02/6/2017 đối với các bị cáo:

1. Mai Văn T1; giới tính: Nam; sinh năm: 1998 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Mai Văn T2 (sinh năm 1976) và bà Trần Thị A (sinh năm 1977); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày: 05/10/2016 (có mặt).

2. Nguyễn Mai Thanh B; giới tính: Nam; sinh ngày: 12/01/1999 (khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng 11 ngày) tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn D (1967) và bà Mai Thị T3 (1970); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày: 05/10/2016 (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo B: Bà Mai Thị T3; sinh năm: 1970 - mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo P và bị cáo B: luật sư Lê Thị Ngọc N; thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Nguyễn Hoàng P (tên gọi khác: S1); giới tính: Nam; sinh năm: 1998 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hùng H1 (1969) và bà Hồ Thị X (1972); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ ngày: 05/10/2016 (có mặt).

Người bị hại:

Ông Vầy Lâm S2; sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp D xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị O; sinh năm 1956; nơi cư trú: Tổ G, ấp H, đường I, xã K, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Đặng Văn Đ; sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ M, ấp N, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 01/10/2016, bà Võ Thị Thiện M tổ chức tiệc mừng sinh nhật tại quán karaoke X thuộc ấp R, xã S, huyện C. Trong số khách mời có Nguyễn Anh Q (là người đang theo đuổi chị M), Đặng Quang H2, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Nhật Đ, Dư Hiếu K, Đoàn Phương T5, Mai Quốc T4 (bạn trai cũ của M) và Vầy Lâm S2 (BL 184,185).

Đến 23 giờ cùng ngày, Q ra ngoài lấy xe Honda Air Blade (không rõ biển số) chạy đến tiệm game Y (ấp T, xã U, huyện C) rủ Mai Văn T1, Nguyễn Mai Thanh B và Nguyễn Hoàng P đi đánh nhau, vì lý do trong tiệc sinh nhật có người “nhìn đều” Q. T1, B và P đồng ý (BL 45,46, 90). T1 sử dụng xe Honda Dream (không rõ biển số) chở B; Q sử dụng xe Honda Air Blade chở P quay lại quán karaoke X. Tại đây, Q đi vào quán kêu M về, còn T1, B và P đứng ngoài chờ. Khoảng 05 phút sau, Q đi ra gặp T1, B và P nói: “khi thấy tao đâm thẳng nào thì tụi bây xông vào đánh thẳng đó” (BL 51, 90).

Sau khi tính tiền quán xong, M và nhóm bạn ra lấy xe đi về. Lúc này, Vầy Lâm S2 đang ngồi trên xe gắn máy thì Q cầm 01 con dao xếp (dài khoảng 25 cm) đến hỏi S2 về việc đã nhìn đều Q, rồi dùng dao đâm 01 nhát trúng bụng của S2 và đạp ngã xe của S2 (BL 151,152). T1, B và P liền xông vào dùng tay đánh S2, khiến S2 phải bỏ chạy ra đường Quốc lộ Z T1 và P đuổi kịp S2. T1 dùng tay đâm vào mặt S2 02-03 cái. P dùng chân đá vào lưng S2 02 cái. B không đuổi kịp nên quay lại quán karaoke (BL 90,91).

Trong khi đó tại quán karaoke, Q cầm dao quay sang hỏi T4: “Hồi nãy mày nhìn tao cái gì?” rồi dùng dao đâm trúng 03 nhát trúng vào tay trái, vai phải và mu bàn tay phải của T4. T4 bỏ chạy vào quán, đóng cửa lại và nhờ chủ quán can ngăn. Q tiếp tục cầm dao chạy ra đường Quốc lộ Z để đâm S2. Lúc này, Đặng Quang H2 đứng trước cổng quán karaoke, thấy S2 bị đánh liền lấy dao xếp (dài khoảng 20 cm) trong người ra cầm trên tay chạy đến quờ qua quờ lại ngăn cản không cho T1, P đánh S2. Thấy vậy T1, P bỏ về hướng quán karaoke X, còn S2 chạy thẳng qua bên kia đường để trốn (BL101,102). Thấy H2 can ngăn, Q chạy đến không cho H2 ngăn cản việc T1, P đánh S2, thì bị H2 dùng tay trái đẩy Q ra. Q liền dùng dao đâm trúng bụng H2. H2 cầm dao xếp đâm trúng ngực bên phải của Q. Q đâm tiếp 01 cái trúng vào ngực trái của H2 và đâm thêm 01 nhát vào hõm vai trái của Q (BL 103,104,145,146). Sau đó, H2 ngã gục xuống đường ngay tại chỗ và làm rơi dao xuống đường (Cơ quan Công an đã thu giữ) và được bạn bè đưa đi cấp cứu nhưng chết trên đường trước khi đến bệnh viện Củ Chi. Còn Q đi được vài bước thì té ngã và được P và B đưa Q đi cấp cứu nhưng chết trên đường đến bệnh viện. Khi đưa Q lên xe đi bệnh viện, B đã lấy con dao của Q ở hiện trường đưa cho T1 và T1 đem dao về tiệm game đưa cho Nguyễn Quốc H2 (là người quản lý tiệm game) nhờ cất giữ. Sau đó Công an huyện Củ Chi đã thu giữ tang vật vụ án.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Mai Văn T1, Nguyễn Mai Thanh B, Nguyễn Hoàng P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 801-16/KLGD-PY ngày 06/02/2017 kết luận: “Nguyễn Anh Q chết do sốc mất máu cấp bởi hai vết thương đâm thủng hai phổi” (BL 261-265).

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 802-16/KLGD-PY ngày 06/02/2017 kết luận: “Đặng Quang H2 chết do sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm thủng tim” (BL 266-270).

Tại bản Kết luận giám định số 838/TgT.16 ngày 09/12/2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế TP.HCM giám định thương tích của anh Vày Lâm S2:

“- Một vết thương vùng mạn sườn trái thấu bụng, thấu ngực gây đứt một phần cực trên thận trái, cực dưới lách, tụ dịch quanh thận, quanh lách, rách đầu trên cơ psoas trái, tràn dịch màng phổi trái, đã được điều trị nội bảo tồn.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23%.

- Thương tích do vật sắc nhọn gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự. Con dao dài 25cm thu giữ của Nguyễn Anh Q có thể gây ra được thương tích này” (BL 271, 272).

Mai Quốc T4 không bị thương tích gì, không yêu cầu giám định thương tật và cũng không có yêu cầu bồi thường dân sự (BL 163,164).

Tại phiên tòa:

1. Các bị cáo T1, B, P khai đúng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo thừa nhận sau khi Q đâm Vày Lâm S2, các bị cáo có dùng tay, chân đánh, đá

vào S2. Các bị cáo đều xác định H2 và Q đều có sử dụng hung khí và đã đâm nhau dẫn đến cả hai đã tử vong.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo B là bà Mai Thị T3 trình bày: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo còn nhỏ không hiểu biết, đưa đòi, nghe lời bạn.

2. Bản cáo trạng số 197/CTr-VKS-P2 ngày 21 tháng 4 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Mai Văn T1, Nguyễn Mai Thanh B, Nguyễn Hoàng P tội danh “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố đính chính cáo trạng: theo quy định của của Bộ luật Hình sự năm 2015 và nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên xác định bị cáo P không có tiền án và tranh luận: hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Mức hình phạt:

- Bị cáo Mai Văn T1 từ 02 - 03 năm tù .

- Bị cáo Nguyễn Mai Thanh B từ 02 - 03 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 03 - 04 năm tù.

+ Về vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Luật sư Lê Thị Ngọc N bào chữa cho bị cáo P, B: thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ sau: hành vi của các bị cáo không trực tiếp gây ra thương tích cho S2 mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thương tích mà chính Q đã gây ra với vai trò đồng phạm. Đề nghị áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46 cho các bị cáo và áp dụng Điều 68, 69, 74 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B vì khi phạm tội bị cáo chưa thành niên.

Viện kiểm sát tranh luận thống nhất các tình tiết giảm nhẹ mà luật sư đã nêu và không tranh luận gì khác.

5. Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo T1: bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ để bị cáo được sớm về với gia đình.

- Bị cáo B: bị cáo hối hận, xin xem xét giảm nhẹ.

- Bị cáo P: trong thời gian tạm giam, bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

2. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Đối với cái chết của Nguyễn Anh Q nguyên nhân theo kết luận giám định pháp y tử thi số 801-16/KLGD-PY ngày 06/02/2017 là “chết do sốc mất máu cấp bởi hai vết thương đâm thủng hai phổi” và đối với cái chết của Đặng Quang H2 theo kết luận giám định pháp y tử thi số 802-16/KLGD-PY ngày 06/02/2017 là “chết do sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm thủng tim”. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định cái chết của Nguyễn Anh Q nguyên nhân là do Đặng Quang H2 đâm bằng dao nhọn; cái chết của Đặng Quang H2 nguyên nhân là do Nguyễn Anh Q đâm bằng dao nhọn. Không có căn cứ để xác định các bị cáo Mai Văn T1, Nguyễn Mai Thanh B và Nguyễn Hoàng P tham gia gây ra cái chết cho Nguyễn Anh Q và Đặng Quang H2.

Các bị cáo đã có sự bàn bạc, thống nhất cùng Nguyễn Anh Q thực hiện hành vi gây thương tích cho Vày Lâm S2. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 838/TgT.16 ngày 09/12/2016 thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vày Lâm S2 là 23%.

Điều 104 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm...

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”...

Các bị cáo đã có sự bàn bạc với Q cố ý cùng thực hiện tội phạm nên vụ án có tính đồng phạm. Các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm với tỷ lệ thương tích cũng như hành vi mà đồng phạm gây ra.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Q đã sử dụng dao nhọn là hung khí để gây thương tích cho Vày Lâm S2. Căn cứ điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I

Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán thi sử dụng dao nhọn là trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo tội danh “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn thể hiện thái độ hung hăng, côn đồ: các bị cáo không quen biết S2, không có mâu thuẫn gì với S2 nhưng chỉ cần Q rủ đi đánh nhau là các bị cáo đồng ý tham gia, điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại công văn số 38/NCPL ngày 6/01/1976 và tại Hội nghị tổng kết công tác Tòa án năm 1995 của Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của các bị cáo còn có tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”.

Các bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo không chỉ xâm phạm đến tính mạng sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an của xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong cộng đồng về sự suy giảm đạo đức trong xã hội, về cách chọn lựa giải pháp giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống bằng bạo lực.

Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 02 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) với tình tiết định khung là dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” với khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm.

Tuy nhiên, căn cứ điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tội danh và tình tiết định khung tương ứng nhưng mức hình phạt chỉ từ 02 năm đến 05 năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt trên cơ sở quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Đồng thời, đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P có một tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 02 năm tù, về tội: “Cướp tài sản” tại bản án số 221/2013/HSST ngày 06/11/2013. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 25/02/2015. Khi phạm tội này, bị cáo chỉ 14 tuổi, 7 tháng 05 ngày nên cũng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo xác định bị cáo không có tiền án, không có tình tiết tăng nặng tái phạm theo khoản 1 Điều 49, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên Hội đồng xét xử căn cứ trên cơ sở Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự về đồng phạm và quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, áp dụng mức hình phạt tương xứng không chỉ nhằm mục đích giáo dục nhận thức của các bị cáo mà còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, các bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, các bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thương tích và gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Nguyễn Mai Thanh B được áp dụng Điều 68, Điều 69, khoản 1 Điều 74 vì khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên.

3. Đánh giá và xử lý vật chứng:

- Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lại chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 59X1-339.XX cho ông Đặng Văn Đ; trả lại chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 60B4-299.XX cho Vày Lằm S3 phù hợp với quy định của pháp luật.

- Trả lại cho bị cáo Mai Văn T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen.

- Chiếc điện thoại di động hiệu iphone 5S màu trắng của Nguyễn Anh Q không liên quan đến vụ án trả lại cho mẹ của Q là bà Nguyễn Thị O.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị O (mẹ ruột Nguyễn anh Q) không yêu cầu bồi thường dân sự về việc Q bị Đặng Quang H2 đâm chết (BL198,199); Ông Đặng Văn Điền (cha ruột Đặng Quang H2)) không yêu cầu bồi thường dân sự về việc H2 bị Nguyễn Anh Q đâm chết (BL 200, 201); Bà Trần Thị A (mẹ ruột Mai Văn T1) bồi thường 6.000.000 đồng, ông Nguyễn Hùng H1 (cha ruột Nguyễn Hoàng P) bồi thường 7.000.000 đồng, bà Mai Thị T3 (mẹ ruột Nguyễn Mai Thanh B) bồi thường 7.000.000 đồng cho anh Mai Quốc T4 và Vày Lằm S2.

Không có ai có yêu cầu gì khác nên phần dân sự không có gì phải giải quyết.

5. Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 104, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tuyên bố các bị cáo Mai Văn T1, Nguyễn Mai Thanh B, Nguyễn Hoàng P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015 ngày 27/11/2015 của

Quốc Hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm a, m khoản 1 Điều 134); điểm b, p khoản 1,2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: bị cáo Mai Văn T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2016.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2016.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm a, m khoản 1 Điều 134); điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 68,69, khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mai Thanh B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/10/2016.

3. Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

3.1 Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao xếp bằng kim loại dài khoảng 20cm, mũi dao nhọn; 01 (một) con dao xếp bấm kim loại dài 25cm, mũi dao nhọn (phần cán dao dài 13,5cm, phần lưỡi dài 11,5cm, phần giữa bản chính lưỡi dao rộng 2,5cm); 01 (một) cái quần jean ống màu xanh dương; 01 (một) cái áo bằng vải len tay dài màu xanh lá đậm; 01 (một) cái quần short kaki màu hồng dài 44cm, bên hông lưng quần có hiệu SCOTCH.OCL; 01 (một) áo sơ mi màu trắng bông đen có chữ JU CHAOFANG Size L; 02 (hai) miếng bông gòn thu 02 mẫu máu đã khô tại hiện trường; 01 (một) cái nón bảo hiểm màu đen phía sau có ghi chữ Nón Sơn.

3.2 Trả lại cho bị cáo Mai Văn T1 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen.

3.3 Trả lại cho bà Nguyễn Thị O 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu iphone 5S màu trắng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 622-36/LNK ngày 20/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Điều 98, khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 30/12/2016, khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Mai Văn T1, Nguyễn Mai Thanh B, Nguyễn Hoàng P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền;

5. Căn cứ Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo B, bà O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDTC, VKSNDTC; (2)
- VKSND, CA TP.HCM; (4)
- P.PC27, PC53 CATP; (2)
- Trại giam (PC81B); (2)
- THA HS; (1)
- Cục THA DS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Người tham gia tố tụng; (8)
- Lưu: VT, THS, Hồ sơ; (11)(T/31)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp